

“THANH LỘC SẮC TỘC” TRONG CHIẾN TRANH BOSNIA-HERZEGOVINA (1992-1995)

Trần Thị Nhung

Khoa Khoa học xã hội, Nghệ thuật và Nhân văn, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: trannhungdtu@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 07/4/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 15/5/2023; Ngày duyệt đăng: 24/5/2023

Tóm tắt

Chiến tranh Bosnia-Herzegovina (1992-1995) là một trong số chuỗi các cuộc xung đột quân sự tàn khốc trong quá trình tan rã của quốc gia đa dân tộc Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Nam Tư ở thập niên 1990. Một trong những đặc điểm nổi bật của cuộc chiến tranh này là tính chất bạo lực đẫm máu, đặc biệt là chính sách “thanh lọc sắc tộc”. “Thanh lọc sắc tộc” không chỉ diễn ra trong chiến tranh ở Bosnia-Herzegovina mà còn xuất hiện trong chiến tranh ở Croatia, chiến tranh ở Kosovo... Do vậy, trên cơ sở tổng hợp, phân tích các nguồn tư liệu, tác giả làm rõ vấn đề “thanh lọc sắc tộc” trong chiến tranh Bosnia-Herzegovina (1992-1995) để làm sáng tỏ cuộc xung đột gay gắt giữa các cộng đồng cư dân người Serbia, người Hồi giáo, người Croatia ở Bosnia-Herzegovina, từ đó góp phần hiểu rõ hơn vấn đề dân tộc, chủ nghĩa dân tộc ở Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Nam Tư cũng như quá trình tan rã trong bạo lực ở quốc gia đa dân tộc này.

Từ khóa: Chiến tranh Bosnia-Herzegovina, chủ nghĩa dân tộc, Nam Tư, thanh lọc sắc tộc, vấn đề dân tộc.

“ETHNIC CLEANSING” IN BOSNIA-HERZEGOVINA WAR (1992-1995)

Tran Thi Nhung

Faculty of Social Sciences, Arts and Humanities, Dong Thap University, Vietnam

Email: trannhungdtu@gmail.com

Article history

Received: 07/4/2023; Received in revised form: 15/5/2023; Accepted: 24/5/2023

Abstract

The Bosnia-Herzegovina War (1992-1995) was one of the series of brutal military conflicts during the breakup of the multi-ethnic state of the Socialist Federal Republic of Yugoslavia in the 1990s. Among the outstanding features of this war was the bloody violence, especially the policy of "ethnic cleansing". This campaign not only took place during the war in Bosnia-Herzegovina but also was found in Croatia, Kosovo, etc... Therefore, by synthesizing and analyzing data sources, the author clarifies it during the Bosnia-Herzegovina War (1992-1995) to shed light on the bitter conflict between the Serbs, Muslims, and Croats in Bosnia, thereby contributing to a better understanding of national issues, nationalism in the Socialist Federal Republic of Yugoslavia as well as the violent disintegration process in this multi-ethnic country.

Keywords: Bosnia-Herzegovina War, ethnic cleansing, ethnic issue, nationalism, Yugoslavia.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.1.2024.1224>

Trích dẫn: Trần, T. N. (2023). “Thanh lọc sắc tộc” trong chiến tranh Bosnia - Herzegovina (1992-1995). *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(1), 95-101. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.1.2024.1224>.

1. Đặt vấn đề

“Thanh lọc sắc tộc” là thuật ngữ dùng để chỉ nỗ lực tạo ra các khu vực địa lý đồng nhất về sắc tộc thông qua việc trục xuất hoặc cưỡng bức di dời những người thuộc các nhóm sắc tộc khác, đồng thời phá bỏ các di tích vật chất của các cộng đồng sắc tộc cũ như xóa bỏ các di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo... “Thanh lọc sắc tộc” là một thuật ngữ được sử dụng phổ biến vào năm 1992 trong cuộc chiến ở Nam Tư cũ. Ban đầu nó được áp dụng để mô tả các cuộc tấn công của người Serbia vào người Hồi giáo Bosnia với mục đích xua đuổi người Hồi giáo khỏi lãnh thổ mà người Serbia ở Bosnia tuyên bố chủ quyền. Vấn đề “thanh lọc sắc tộc” diễn ra ở nhiều địa điểm, thời gian khác nhau nhưng nổi bật nhất, tàn bạo nhất là ở cuộc chiến tranh Bosnia-Herzegovina (1992-1995). ““Thanh lọc sắc tộc” trong chiến tranh Bosnia-Herzegovina đã vượt qua ranh giới của sự trục xuất và cưỡng bức di dời dẫn đến sự thảm sát hàng ngàn dân thường vô tội, trở thành thảm họa nhân đạo lớn nhất ở châu Âu kể từ Chiến tranh thế giới II” (Marie-Janine, 2007, tr. 74). Nghiên cứu vấn đề này không những hiểu rõ tính chất bạo lực trong chiến tranh Bosnia-Herzegovina mà còn nhận thức sâu sắc hậu quả của chính sách “thanh lọc sắc tộc”, từ đó rút ra bài học để thực hiện tốt chính sách dân tộc ở các quốc gia hiện nay.

2. Tình hình Bosnia-Herzegovina trước chiến tranh

Quốc gia chung của các tộc người Nam Slavs-Croats, Serbs, Slovenes, Montenegrins, Bosniak, Macedonians - được thành lập sau Chiến tranh thế giới I, hiện thực hóa giấc mơ về “chủ nghĩa Nam Tư” được khởi xướng từ giữa thế kỷ XIX. “Sau phong trào đấu tranh chống phát xít thắng lợi trong Chiến tranh thế giới II, Liên bang Cộng hòa nhân dân Nam Tư được hình thành năm 1943 và đổi tên thành Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Nam Tư năm 1963” (Rogel, 1998, tr. 32). Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Nam Tư (Socialist Federal Republic of Yugoslavia - SFRY) là nhà nước liên bang bao gồm 6 nước cộng hòa là Serbia, Slovenia, Croatia, Bosnia-Herzegovina, Macedonia, Montenegro và hai tỉnh tự trị trong lãnh thổ Serbia là Kosovo và Vovojdina.

Bosnia-Herzegovina là nước cộng hòa đa dạng và phức tạp nhất về tộc người và tôn giáo ở SFRY, được xem là SFRY thu nhỏ. Trong cuộc điều tra dân số ở Bosnia-Herzegovina năm 1991, cơ cấu tộc người

được phân chia theo tỷ lệ “người Hồi giáo là cộng đồng lớn nhất của nước cộng hòa này chiếm 43,7% dân số, người Serbs chiếm 31,3%, người Croats chiếm 17,3% còn lại là các nhóm sắc tộc khác” (Radovic, 2000, tr. 34). Trong thập niên 1980, chủ nghĩa dân tộc phát triển mạnh ở Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Nam Tư và ở tất cả các nước cộng hòa trong nhà nước liên bang này. Chủ nghĩa dân tộc đang dần thay thế lý tưởng chủ nghĩa xã hội, là nhân tố quan trọng dẫn đến sự đứt gãy của các liên kết dân tộc đi tới tan rã quốc gia. Khi Liên đoàn Cộng sản Nam Tư chấm dứt hoạt động tại Đại hội lần thứ XIV của Đảng tháng 4 năm 1990, bầu cử đa đảng diễn ra ở nhiều nước cộng hòa. Ở Bosnia-Herzegovina, bầu cử quốc hội đa đảng tổ chức vào tháng 11/1990, ba đảng đại diện ba cộng đồng sắc tộc giành đa số ghế trong quốc hội là Đảng Dân chủ Hành động (Party of Democratic Action - SDA) đại diện cho cộng đồng người Hồi giáo, Đảng Dân chủ Serbia (Serb Democratic Party - SDS) đại diện cho cộng đồng người Serbs và Liên minh Dân chủ Croatia (Croatian Democratic Union - HDZ) đại diện cho cộng đồng người Croats. Số ghế các đảng giành được trong quốc hội tương ứng với tỷ lệ số dân. Ngay sau đó, quốc hội bầu Hội đồng chủ tịch gồm 7 thành viên và chính phủ gồm đại diện của ba đảng. Lãnh đạo của SDA là Alija Izetbegovic trở thành tổng thống của nước cộng hòa Bosnia-Herzegovina.

Việc “Cộng đồng châu Âu (European Community - EC) công nhận nền độc lập của Croatia và Slovenia đầu năm 1992 đặt Bosnia-Herzegovina đứng trước lựa chọn thử thách: hoặc là quốc gia này sẽ tiếp tục nằm trong SFRY, chấp nhận sự kiểm soát của người Serbs trong nhà nước liên bang, hoặc là Bosnia-Herzegovina sẽ tuyên bố trở thành quốc gia độc lập tách khỏi SFRY, điều sẽ làm cho 1,3 triệu người Serbs ở quốc gia này chống lại” (Radovic, 2000, tr. 36). Lựa chọn nào cũng sẽ khó khăn cho Bosnia-Herzegovina, nhưng đại đa số người dân nước cộng hòa này e sợ là nằm dưới sự kiểm soát của người Serbs trong SFRY nên tổng thống Izetbegovic đã tiến hành những bước đi tiến tới độc lập. Việc công nhận độc lập của hai nước cộng hòa Croatia và Slovenia từ EC cũng thấp lên hi vọng là các cường quốc bên ngoài sẽ bảo trợ cho nền độc lập của Bosnia-Herzegovina.

Tháng 12/1991, tổng thống Izetbegovic đã đệ trình yêu cầu công nhận ngoại giao đối với độc lập của Bosnia-Herzegovina lên EC. Tổng thống Izetbegovic

khẳng định trên kênh truyền thông rằng “Đây là lựa chọn của chúng tôi, hoặc là chúng tôi muốn độc lập và bình đẳng, hoặc là chúng tôi sẽ trở thành một phần của đại Serbia” (Radovic, 2000, tr. 37). Trước tình hình đó, vào tháng 1/1992, các nhà chính trị SDS tuyên bố thành lập “Cộng hòa Srpska của Bosnia-Herzegovina” sau gọi là “Cộng hòa Srpska” và khẳng định tuyên bố này sẽ thành hiện thực nếu Bosnia-Herzegovina được công nhận là một quốc gia độc lập. Hành động của các nhà lãnh đạo SDS hiển nhiên là muốn ngăn chặn việc tách các khu vực có người Serbs sinh sống ra khỏi SFRY. Đồng thời vào thời gian này, cộng đồng người Serbs ở Bosnia-Herzegovina cũng không thừa nhận tổng thống và bộ trưởng ngoại giao là những đại diện hợp pháp của họ trong quan hệ đối ngoại. Họ cáo buộc cộng đồng người Hồi giáo và người Croats phớt lờ quyết định của họ để đi đến độc lập.

Tháng 1/1992, các thành viên quốc hội của SDA và HDZ thông qua quyết định về việc tổ chức trưng cầu dân ý đối với vấn đề độc lập của Bosnia-Herzegovina. Cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức vào ngày 29/2 và 1/3/1992, chính quyền của SDS từ chối hợp tác, “chỉ có 63,4% dân số tham gia nhưng với 99,4% phiếu đồng ý độc lập” (Radovic, 2000, tr. 36). Dựa trên kết quả này, tổng thống Izetbegovic tuyên bố độc lập cho cộng hòa Bosnia-Herzegovina và kêu gọi sự công nhận của cộng đồng quốc tế.

Căng thẳng giữa các cộng đồng tộc người tăng lên nhanh chóng sau cuộc trưng cầu dân ý và hàng loạt các sự kiện bạo lực đã xuất hiện, bao gồm cả cảnh sát, dân thường, quân đội, lực lượng bán quân đội của các nhóm tộc người khác nhau. “Các cuộc xung đột diễn ra giữa người Serbs và người Hồi giáo, giữa người Serbs và người Croats trong tháng 3/1992 và bạo lực nhanh chóng lan rộng khắp cả nước do sự sinh sống đan xen của cư dân” (Radovic, 2000, tr. 38). Cuộc nội chiến ở Bosnia-Herzegovina đã bùng nổ.

3. Chiến tranh và “thanh lọc sắc tộc” ở Bosnia-Herzegovina (1992-1995)

Chiến tranh ở Bosnia-Herzegovina trải qua 3 giai đoạn. Chính sách “thanh lọc sắc tộc” được thực hiện trong suốt tiến trình của chiến tranh.

Giai đoạn từ tháng 4/1992 đến tháng 3/1993: Ưu thế giai đoạn này thuộc về lực lượng cộng đồng người Serbs khi được sự giúp đỡ của một bộ phận quân đội quốc gia Nam Tư (Yugoslav National's

Army - JNA) sau khi kết thúc chiến sự ở Croatia và sự hỗ trợ của lực lượng dân quân từ Serbia, trong khi lực lượng quân đội của chính phủ Bosnia ít và tổ chức kém. Thủ đô Sarajevo do người Hồi giáo kiểm soát bị lực lượng quân đội người Serbs bao vây vào tháng 4/1992. Mùa hè năm 1992, lực lượng của cộng đồng người Serbs đã kiểm soát được 2/3 lãnh thổ đất nước. Nỗ lực của người Serbs chủ yếu tập trung ở khu vực phía Bắc và phía Đông để duy trì mối liên kết tự nhiên giữa người Serbs ở Krajina (Croatia) với người Serbs của cộng hòa Srpska. “Ở những khu vực mà người Serbs thiết lập được quyền kiểm soát, họ buộc các nhóm tộc người khác phải rời khỏi bằng cách hăm dọa, cưỡng đoạt, giết chết. Nhiều người Bosnia bị đẩy vào các trại tập trung, nơi phụ nữ và trẻ em gái bị hăm hiếp tập thể một cách có hệ thống và những thường dân khác bị tra tấn, bỏ đói và sát hại” (Anderson, 1995, tr. 13). Trong giai đoạn chiến tranh này thì “Chính sách “thanh lọc sắc tộc” tàn bạo của người Serbs đã giết chết hàng ngàn người Croats và Hồi giáo” (Oellers-Frahm, 2005, tr. 185). Hậu quả của “thanh lọc sắc tộc” buộc lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc phải triển khai ở Bosnia-Herzegovina vào tháng 11/1992, bảo vệ các khu vực ở Sarajevo, Goradze, Srebrenica và các vùng đất Hồi giáo khác. Bên cạnh đó, các lực lượng hòa giải bên ngoài tích cực tìm kiếm một giải pháp ngoại giao cho cuộc nội chiến cũng thất bại, điển hình nhất là kế hoạch Vance-Owen^o. Theo kế hoạch này, những đại diện của Liên Hiệp Quốc và EC đã đưa ra đề xuất là chia lãnh thổ của cộng hòa Bosnia-Herzegovina thành 10 bang, mỗi nhóm tộc người 3 bang và bang thứ 10 là thủ đô Sarajevo, cả hai bên xung đột đều từ chối kế hoạch này. Giải pháp của cộng đồng quốc tế dựa trên cách tiếp cận “chia sẻ quyền lực”. “Cách tiếp cận chia sẻ quyền lực kêu gọi một sự tách biệt các nhóm tộc người với nhau dựa trên hệ thống các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội tách biệt” (Burg & Shoup, 2000, tr. 87). Nhưng sự tồn tại đan xen của các cộng đồng tộc người trong các vùng lãnh thổ khác nhau đã khiến kế hoạch hòa bình này trở nên không khả thi. Chiến tranh vẫn tiếp tục với tính chất ngày càng ác liệt.

Giai đoạn hai từ tháng 3/1993 đến tháng 3/1994: Đây là giai đoạn mà liên minh chiến đấu giữa người Croats và người Hồi giáo sụp đổ. Trong khi lực lượng của chính phủ Bosnia (chủ yếu là người Hồi giáo) kiểm soát khu vực xung quanh thủ đô Sarajevo

và vùng Tây Bắc thì lực lượng của cộng đồng người Croats lại cố gắng thiết lập quyền kiểm soát ở các khu vực tiếp giáp với nước cộng hòa Croatia. Kết quả là xung đột diễn ra giữa chính phủ Bosnia và lực lượng của cộng đồng người Croats. Trong lúc đó, lực lượng người Serbs tiến hành cuộc ném bom tàn khốc vào thủ đô Sarajevo giết chết hàng ngàn dân thường không chỉ của Bosnia-Herzegovina mà còn của các quốc gia khác trên thế giới, vì thủ đô Sarajevo ngoài việc là trung tâm chính trị của Bosnia-Herzegovina thì còn là nơi tập trung các cơ quan, tổ chức của nhiều nước trên thế giới. Sự kiện này làm cho chính phủ Bosnia trở nên tàn độc hơn trong chính sách “thanh lọc sắc tộc” và trở thành “Hồi giáo cực đoan”. Chiến tranh tiếp diễn trong suốt năm 1993 cho đến khi “NATO thực hiện cuộc không kích vào Bosnia theo yêu cầu của chính quyền Clinton can thiệp bằng quân sự vào Bosnia” (Anderson, 1995, tr. 15).

Giai đoạn ba từ tháng 3/1994 cho đến tháng 9/1995: Đặc điểm quan trọng nhất của giai đoạn này là sự can thiệp vào chiến tranh Bosnia của NATO và Mỹ. Việc lực lượng người Serbs ném bom tàn phá thủ đô Sarajevo đã khiến Mỹ hành động. Mỹ và NATO bằng con đường ngoại giao đã đi đến thỏa thuận thành lập liên bang Bosnia bao gồm cộng đồng người Hồi giáo và người Croats. Thỏa thuận này được đảm bảo bởi chính phủ của nước Cộng hòa Croatia. Động lực cho việc thực hiện thỏa thuận này là lời hứa của Mỹ trong việc thành lập và đào tạo lực lượng quân đội cho liên bang. Cùng lúc đó, lực lượng không quân NATO kiểm soát không phận của Bosnia. “Từ tháng 4/1994, Nga bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Bosnia. Nhóm liên lạc được thiết lập gồm các nhà ngoại giao của Mỹ, Nga, Pháp, Anh, Đức tìm giải pháp hòa bình cho Bosnia” (Anderson, 1995, tr. 17). Người Serbs phản ứng chống lại hành động can thiệp này. Vào ngày 11/7/1995, lực lượng người Serbs chiếm Srebrenica - khu vực lãnh thổ được chính phủ Bosnia kiểm soát ở phía Đông của đất nước. Sau khi tập trung dân chúng, lực lượng người Serbs đuổi phụ nữ và trẻ em sang vùng lãnh thổ do chính phủ Bosnia kiểm soát. Sau đó tại Srebrenica, lực lượng người Serbs dưới sự chỉ huy của quan chức quân sự của JNA là Mladić đã tiến hành thảm sát hơn 7000 người đàn ông và trẻ em trên 12 tuổi. Đây là hành động tàn ác nhất ở Châu Âu kể từ Chiến tranh thế giới II. Srebrenica trở thành biểu tượng của tội ác “thanh lọc sắc tộc” của cuộc chiến tranh. Khu vực lãnh thổ khác của chính phủ

Bosnia kiểm soát là Žepa cũng bị lực lượng người Serbs chiếm vào ngày 25/7/1995. Hầu hết dân số còn lại đã trốn sang khu vực lãnh thổ được kiểm soát bởi chính phủ Bosnia. Thảm sát Srebrenica trở thành thảm họa nhân đạo lớn nhất ở châu Âu sau Chiến tranh thế giới II, thúc đẩy các nước phương Tây đẩy nhanh tiến trình đàm phán để có hiệp định ngừng chiến ở Bosnia.

Sau một năm diễn ra chiến tranh đẫm máu, liên minh Bosniak - Croats đã đạt được kết quả vào cuối mùa hè năm 1995. “Cuối tháng 7/1995, quân đội của chính phủ Croatia đã can thiệp vào Bihać để chống lại cuộc tấn công của lực lượng người Serbs. Ngày 4/8/1995, một cuộc tấn công lớn của người Croats đã đẩy lực lượng người Serbs ra khỏi Krajina” (Radovic, 2000, tr. 38). Hầu hết người Serbs ở khu vực này phải bỏ nhà cửa chạy trốn sang khu vực được kiểm soát bởi người Serbs hoặc sang nước cộng hòa Serbia. Như vậy, sự hiện diện của người Serbs ở Krajina, một biên giới quân sự thời đế quốc Áo - Hung thuộc Croatia nay đã không còn. “Đồng thời lúc này, chính phủ liên minh giữa người Hồi giáo và người Croats đã tấn công vào các khu vực sinh sống của người Serbs ở phía Bắc và phía Tây Bosnia, phạm vi kiểm soát của người Serbs vào cuối mùa hè năm 1995 là 50% lãnh thổ” (Radovic, 2000, tr. 39).

Đến tháng 9/1995, cả hai phía đều quá mệt mỏi vì chiến tranh và với sự can thiệp của cộng đồng quốc tế, họ đồng ý ngồi vào bàn đàm phán. Cuộc đàm phán ban đầu tiến hành ở Geneva nhưng sau đó Mỹ đã thay đổi vị trí đàm phán vào tháng 10/1995 tại Dayton, Ohio của Mỹ. Tại Dayton, “tổng thống Milošević đại diện cho cộng hòa Srpska của người Serbs, tổng thống Tudjman đại diện cho Cộng hòa Croatia và tổng thống Izetbegovic đại diện cho chính phủ Bosnia tại hội nghị Dayton, cả ba đồng ý phân chia Bosnia-Herzegovina thành Liên bang Bosniak-Croats và Cộng hòa Srpska” (Radovic, 2000, tr. 38). Quân đội của NATO sẽ hiện diện ở Bosnia để ổn định trật tự sau chiến tranh. Kết quả của thỏa thuận Dayton cũng đưa người Serbs trở lại khu vực xung quang Vukovar - chiến trường của chiến tranh đẫm máu ở Croatia năm 1992.

Như vậy, Hiệp định Dayton đã phân chia lãnh thổ của nước Cộng hòa Bosnia-Herzegovina thành các vùng lãnh thổ của người Hồi giáo - người Croats và người Serbs. Sau Hiệp định Dayton, tình hình chính trị của Bosnia-Herzegovina vẫn vô cùng phức tạp và

khó khăn. Cộng hòa Srpska của Bosnia-Herzegovina vẫn giữ mối liên hệ chặt chẽ với Cộng hòa Serbia, còn Croatia thì giữ mối liên hệ liên minh Bosniak-Croats. Lực lượng người Hồi giáo thiếu đi sự bảo trợ mạnh mẽ của một quốc gia mẹ nên phụ thuộc vào NATO để duy trì vị trí của mình trong chính phủ liên minh. Chiến tranh Bosnia-Herzegovina từ 1992-1995 là cuộc chiến tranh đẫm máu và thiệt hại nặng nề nhất trong chuỗi các cuộc chiến tranh tan rã của SFRY trong thập niên 1990.

4. Một số nhận xét về “thanh lọc sắc tộc” ở Bosnia-Herzegovina

Thứ nhất: Nguồn gốc sâu xa của chính sách “thanh lọc sắc tộc” ở Bosnia-Herzegovina nói riêng và SFRY nói chung là chủ nghĩa dân tộc. Điều kiện địa hình cách trở bởi các dãy núi là một trong những nhân tố tạo nên sự biệt lập giữa các nhóm tộc người trong không gian SFRY. Điều kiện sống biệt lập trong những không gian nhỏ đã hình thành những bản sắc văn hóa riêng của các nhóm tộc người khác nhau. Trong tiến trình lịch sử, khó khăn trong giao lưu kinh tế, văn hóa làm cho bản sắc tộc người được củng cố sâu sắc. Bản sắc tộc người được lưu giữ dựa vào các yếu tố ngôn ngữ và tôn giáo hơn là yếu tố nguồn gốc tộc người bởi đa số cư dân ở bán đảo Balkans có chung nguồn gốc Nam Slavs. Trong suốt tiến trình lịch sử từ 1918 đến 1991, chủ nghĩa dân tộc luôn tồn tại và phát triển với những mục tiêu khác nhau trong các giai đoạn khác nhau. “Mục tiêu của chủ nghĩa dân tộc Serbia trong giai đoạn 1918-1941 là duy trì bá quyền của Serbia trong nhà nước chung, hoàn thành mục tiêu thống nhất toàn bộ người Serbs trong một quốc gia. Ngược lại, mục tiêu của chủ nghĩa dân tộc Slovenia và Croatia là đấu tranh giành quyền tự trị về chính trị, phát triển bản sắc văn hóa riêng của tộc người” (Rogel, 1998, tr. 33). Trong giai đoạn tồn tại của SFRY từ 1945 đến 1991, với chính sách cân bằng dân tộc và thực hiện quyền bình đẳng dân tộc của Tito, dưới sự lãnh đạo tập trung của Đảng Cộng sản cầm quyền, chủ nghĩa dân tộc tạm lắng và SFRY duy trì được sự ổn định tương đối để phát triển đất nước. Khi Tito mất năm 1980, giới cầm quyền Serbia liên kết tạo thành liên minh bảo thủ để tăng cường chủ nghĩa tập trung ở SFRY. Chương trình này thất bại, giới cầm quyền Serbia đề củng cố vị trí quyền lực và duy trì lợi ích chính trị của mình đã thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc phát triển mạnh mẽ. SFRY thập niên 1980 thực

chất đã trở lại điểm xuất phát ngay khi thành lập với cuộc đấu tranh về chính trị khoác áo chủ nghĩa dân tộc. Một cuộc nội chiến sẽ là khó tránh khỏi dựa trên sự vận động chính trị của SFRY trong suốt thập niên 1980. Sự bùng nổ và phát triển của chủ nghĩa dân tộc ở SFRY trước năm 1991 là một nhân tố quan trọng vừa dẫn đến sự phân ly, tan rã quốc gia vừa quy định tính chất tàn bạo trong các cuộc chiến tranh ở thập niên 1990 ở SFRY. Từ sự bùng nổ của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy quá trình hiện thực hóa chủ nghĩa dân tộc sắc tộc với mục tiêu riêng của từng tộc người trong nước cộng hòa liên bang. “Đối với cư dân SFRY, khái niệm về “dân tộc” không được nhận thức như ở Tây Âu, được xác định bởi các yếu tố như có lãnh thổ chung, văn hóa chung, ngôn ngữ chung, kinh tế chung. Đối với nhân dân SFRY, tiêu chí đầu tiên và tiên quyết tạo nên ý thức về “dân tộc” là có chung nguồn gốc, huyết tộc” (Rogel, 1998, tr. 34). Điều này được thể hiện rất rõ trong ý thức tộc người của tất cả các tộc người sinh sống trên lãnh thổ SFRY. Ví dụ: Người Serb sẽ có ý thức về tộc người Serb có chung nguồn gốc huyết tộc sinh sống ở tất cả các nước cộng hòa hơn là ý thức dân tộc về các tộc người cùng sinh sống trên lãnh thổ nước Cộng hòa Serbia. Do vậy, tình yêu và lòng trung thành đối với tộc người được đặt lên trên tình yêu và lòng trung thành đối với quốc gia sinh sống. Điều này dẫn đến nhận thức về việc giữ gìn bản sắc và lợi ích của tộc người mình là trên hết dẫn đến hành động trả thù tàn bạo đối với tộc người khác cho dù cùng sinh sống trong một lãnh thổ chung, một quốc gia. Nhận thức khác nhau này đã dẫn đến những ý tưởng hình thành các nhà nước dân tộc thuần chủng như ý tưởng về “đại Serbia”, “đại Albania”, “đại Bulgaria”... đã tồn tại trong tiến trình lịch sử của khu vực Balkans. Khi hình thành quốc gia chung của cư dân Nam Slavs, các tộc người khác nhau đều có mục tiêu riêng của chủ nghĩa dân tộc. Chính vì vậy, nhà nước chung được xem như là công cụ để các tộc người thực hiện mục tiêu dân tộc của mình mà thôi. Khi lợi ích và mục tiêu dân tộc mâu thuẫn nhau, nó sẽ dẫn tới những mâu thuẫn trên lĩnh vực chính trị cho nên ở SFRY nói riêng và Balkans nói chung, vấn đề dân tộc và vấn đề chính trị gắn kết chặt chẽ với nhau, đấu tranh về chính trị sẽ dẫn đến xung đột dân tộc và ngược lại mâu thuẫn về lợi ích dân tộc sẽ dẫn đến khủng hoảng chính trị.

Chủ nghĩa dân tộc được biểu hiện rõ thông qua phương thức chiến tranh đẫm máu và tàn bạo. “Bạo

lực được sử dụng trong thời kỳ chiến tranh nhằm thực hiện chính sách “thanh lọc sắc tộc” bao gồm giết hại dân thường, cướp bóc, tra tấn, phá hủy tài sản bao gồm cả tài sản về tôn giáo, văn hóa như phá hủy các nhà thờ và các di sản văn hóa” (Marie-Janine, 2007, tr. 71). Bạo lực chủ yếu được sử dụng bởi người Serbs chống lại người Hồi giáo ở Bosnia-Herzegovina. Nhóm nạn nhân tiếp theo là người Croats mà thủ phạm là người Serbs ở vùng Krajina. Chính sách “thanh lọc sắc tộc” đã được người Serbs thực hiện một cách có hệ thống để chống lại người Hồi giáo và người Croats ở Bosnia-Herzegovina. Người Croats cũng thực hiện chính sách tương tự nhưng trong một phạm vi hạn chế hơn để chống lại người Serbs ở Croatia và người Hồi giáo ở Bosnia-Herzegovina. Trong thời gian chiến tranh ở Croatia, người Croats bị đuổi khỏi vùng Krajina và người Serbs bị đuổi khỏi khu vực Đông và Tây vùng Slavonia.

Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân khác như những cảm xúc bị dồn nén qua hàng thế kỷ bị thống trị bởi đế quốc bên ngoài dẫn đến một khao khát quyền lực thông qua hành động trả thù lẫn nhau; ảnh hưởng muộn của chủ nghĩa dân tộc từ Tây Âu; tội ác chiến tranh và thảm sát đã diễn ra trong các thời kỳ trước nhưng không được giải quyết; nhà nước đa sắc tộc, đa tôn giáo SFRY trong hai giai đoạn tồn tại đã không giải quyết được vấn đề sắc tộc; việc khuấy động cảm xúc dân tộc chủ nghĩa được tiến hành bởi các địch thủ chính trị như Milošević hay Tudjman trong thời kỳ chuyển đổi từ giai đoạn cộng sản sang hậu cộng sản ở SFRY; sự đồng lõa của giới học giả, tầng lớp, trí thức dân tộc chủ nghĩa kích động và ủng hộ cho chiến tranh.

Thứ hai, hậu quả của “thanh lọc sắc tộc” trong chiến tranh Bosnia-Herzegovina (1992-1995) là vô cùng nặng nề. Chính sách “thanh lọc sắc tộc” được thực hiện ở cả 3 giai đoạn của chiến tranh trong đó nạn nhân lớn nhất là người Hồi giáo Bosniak. Về mặt hành chính, sự định cư đan xen của các cộng đồng cư dân trước đây được chia thành những khu vực hoàn toàn cách ly giữa người Hồi giáo, người Serbs và người Croats. Những nơi thờ cúng và những biểu tượng tôn giáo, di sản văn hóa của các tộc người bị phá hủy một cách thường xuyên không chỉ bởi hậu quả của chiến tranh mà ngay cả trong những khu vực không bị ảnh hưởng bởi các hoạt động quân sự, điển hình là sự phá hủy nhà thờ Hồi giáo Ferhadija ở Banja Luka. Hậu

quả của chính sách “thanh lọc sắc tộc” trong thời gian chiến tranh Bosnia-Herzegovina là “khoảng 100.000 người bị giết, hơn 100.000 người bị thương, gần 2 triệu người (trong tổng số khoảng 4 triệu cư dân) phải rời bỏ nhà cửa và khu vực định cư trước chiến tranh của họ, phá hủy số lượng lớn các cơ sở tôn giáo quan trọng và hàng ngàn ngôi nhà bị đốt cháy” (Mojzes, 2013, tr. 8). Việc thực hiện “thanh lọc sắc tộc” đã làm biến động lớn đến đời sống của dân thường, làm rạn nứt mối quan hệ gắn bó, chung sống lâu đời của các cộng đồng sắc tộc khác nhau ở Bosnia-Herzegovina.

5. Kết luận

Chiến tranh tan rã quốc gia đa dân tộc SFRY là một thảm kịch chính trị của khu vực Balkans nói riêng và châu Âu nói chung ở thập niên 1990. Quốc gia đa dân tộc này tan rã bằng một loạt các cuộc chiến tranh đẫm máu với chính sách “thanh lọc sắc tộc” được thực hiện ở nhiều nơi, trở thành thảm họa nhân đạo lớn nhất ở châu Âu từ Chiến tranh thế giới II. Trong đó, “thanh lọc dân tộc” diễn ra ở Chiến tranh Bosnia-Herzegovina (1992-1995) điển hình và tàn bạo nhất. Điều này xuất phát từ đặc điểm tôn giáo, tộc người rất phức tạp của Bosnia-Herzegovina được thúc đẩy bởi chủ nghĩa dân tộc đặc trưng ở SFRY và sự kích động từ các nhà cầm quyền vì mục tiêu chính trị riêng. Thảm họa của “thanh lọc sắc tộc” ở Bosnia-Herzegovina đã để lại những hậu quả vô cùng nặng nề, đặc biệt đối với người Hồi giáo ở quốc gia này. Hậu quả to lớn này không chỉ ảnh hưởng đến dân thường ở Bosnia-Herzegovina trong thập niên 1990 mà còn ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa các sắc tộc tại quốc gia này hiện nay.

Nghiên cứu làm rõ vấn đề “thanh lọc sắc tộc” trong chiến tranh Bosnia-Herzegovina (1992-1995) giúp chúng ta hiểu rõ hơn vấn đề dân tộc, sắc tộc ở SFRY. Nguồn gốc của vấn đề này có nguyên nhân sâu xa từ trong lịch sử. Các sắc tộc sinh sống trong không gian lãnh thổ của một khu vực có vị trí địa - chiến lược quan trọng của thế giới, chịu sự thống trị của nhiều đế quốc bên ngoài trong nhiều giai đoạn khác nhau. Mỗi đế quốc có chính sách cai trị riêng và đều tác động lớn tới vấn đề dân tộc, sắc tộc, tôn giáo của SFRY nói riêng và bán đảo Balkans nói chung. Khi các đế quốc bên ngoài rời khỏi khu vực thì để lại di chứng nặng nề của mâu thuẫn sắc tộc, dân tộc, tôn giáo tại khu vực này. Với chính sách lấy chủ nghĩa dân tộc làm công cụ để thực hiện tham vọng chính

trị của giới cầm quyền ở các nước cộng hòa thuộc SFRY trong thập niên 1980 đã dẫn đến sự tan rã của SFRY trong bạo lực, chiến tranh đẫm máu và “thanh lọc sắc tộc” trở thành một hiện tượng nổi bật trong tiến trình này.

Từ vấn đề “thanh lọc sắc tộc” trong chiến tranh Bosnia-Herzegovina (1992-1995) đã để lại nhiều bài học về thực hiện chính sách dân tộc đối với các quốc gia đa dân tộc, sắc tộc trên thế giới hiện nay. Việc giải quyết vấn đề dân tộc, quan hệ tộc người và đặc biệt là có chính sách dân tộc hiệu quả là nhân tố giúp các quốc gia đa dân tộc ổn định, phát triển./.

Ghi chú:

① Vance là cựu ngoại trưởng Mỹ đại diện cho Liên Hiệp Quốc còn Owen là nhà ngoại giao Anh đại diện cho EC. Kế hoạch Vance-Owen còn được gọi là kế hoạch 10 điểm để giải quyết xung đột và đem lại hòa bình cho Bosni -Herzegovina.

Tài liệu tham khảo

Anderson, D. (1995). The collapse of Yugoslavia: Background and Summary. *Foreign Affairs Defence and Trade Group, No 14*, 16-38.

Burg, S., & Shoup, P. (2000). The war in Bosnia-Herzegovina, *Ethnic Conflict and International Intervention*. New York: M.E. Sharpe, Inc.

Hadžić, M. (2004). *The violent dissolution of Yugoslavia: cause, dynamics and effects, collection of papers*. Truy cập từ http://www.bezbednost.org/upload/document/the_violent_dissolution_of_yug.pdf.

Hall, R. C. (2011). *The modern Balkans - A history*. London: Reaktion Books.

Marie-Janine, C. (2007). Ethnic Cleansing and War Crimes, 1991-1995. *Südosteuropa*, 55, 70-106.

Mojzes, P. (2013). *Ethnic Cleansing in the Balkans*. Rosemont College, Pennsylvania, USA, 8-57. Truy cập từ http://www.cicerofoundation.org/lectures/Paul_Mojzes_Ethnic_Cleansing_In_The_Balkans.pdf.

Naimark, N. M. (2001). *International Encyclopedia of Social & Behavioral Sciences*, Editors-in-Chief: N. J. Smelser, P. B. Baltes, eBook ISBN: 9780080548050, 4799-4802.

Oellers-Frahm, K. (2005). Restructuring Bosnia-Herzegovina: A Model with Pit - Falls”. A. von Bogdandy and R. Wolfrum (eds), *Max Planck Yearbook of United Nations Law, Volume 9*, 179-224.

Patel, V., & Edward, H. (2001). *International Encyclopedia of Social & Behavioral Sciences*, Editors-in-Chief: N. J. Smelser, P. B. Baltes, eBook ISBN: 9780080548050, 4799-4802.

Radovic, B. (2000). Yugoslav Wars 1991-1999 and Some of Their Social Consequences. *Torture in war: Consequences and rehabilitation of victims*, 25-70. Truy cập từ https://www.academia.edu/5536421/Yugoslav_wars_1991-1999.pdf.

Rogel, C. (1998). *The breakup of Yugoslavia and the war in Bosnia*. Greenwood Press.

Sotirović, V. (2013). *Emigration, Refugees and ethnic cleansing, The Death of Yugoslavia, 1991-1999*. Vilnius.